

DANH MỤC MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ CỦA XÃ AN NHƠN TÂY 2025

(Kèm theo Công văn số /KT ngày /10/2025 của Phòng Kinh tế xã An Nhơn Tây)

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
1	Bàn phím điều khiển quầy không dây	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Model: KP-1501PWT - Màn hình Led ma trận có thể hiển thị số, chữ và hệ thống lệnh cài đặt. - Phần hiển thị số: Hiển thị số thứ tự đang giao dịch, số của các phím nhấn (0..9), các số bị nhỡ lượt được hệ thống lưu lại.... - Hiển thị được các trạng thái quầy giao dịch - Gồm 15 phím cảm ứng, bề mặt có đèn báo. Trong đó có 10 phím số và 5 phím chức năng. Đèn tín hiệu phát sáng khi khách hàng chạm phím cảm ứng, tích hợp đầy đủ phím chức năng và phím số, các chức năng: Gọi khách hàng kế tiếp; Hoàn tất phục vụ một khách hàng; Gọi lại một khách hàng với số lần tùy ý; Lưu lại khách hàng để hệ thống gọi lại sau; Gọi một khách hàng bất kỳ; Chuyển khách hàng đến quầy/ dịch vụ khác. - Cho phép xem số lượng khách hàng đã phục vụ, số lượng khách hàng đang chờ. - Cho phép đăng nhập/ đăng xuất hệ thống; Khai báo tạm ngưng làm việc. - Có thể bỏ 1 số thứ tự trong hàng đợi - Có thể đóng quầy làm việc - Giao tiếp Wireless khoảng cách truyền đến 300m. - Nguồn: Adaptor 5VDC, 1A - Kích thước: 139 x 86 x (24 max, 15 min) (mm) (D x W x H) - Màu sắc: Màu kem cát/màu đen/màu trắng - Vỏ hộp: Nhựa ABS	24 tháng	Việt nam	Cái	4
2	Bảng hiển thị tại quầy không dây	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Model: CD-1501PW - Chức năng: Hiển thị số thứ tự khách hàng đang được phục vụ - Màn hình 3 led ma trận, kích thước mỗi led: (60 x 60) mm (Dài x Rộng). - Hiển thị được số thứ tự được mời lên giao dịch (04 số). - Có tính năng báo hiệu gây sự chú ý khi chuyển sang giao dịch mới. - Có khả năng thay đổi phông chữ, cỡ chữ khác nhau. - Hỗ trợ ngôn ngữ: Việt, Anh	24 tháng	Việt nam	Cái	4

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		- Giao tiếp Wireless khoảng cách truyền đến 300m. - Nguồn: 5VDC. - Màn hình hiển thị: (61 x 182) mm - Kích thước: (215 x 90 x 30) mm				
3	Bàn phím đánh giá chất lượng phục vụ không dây	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Model: DG-1501PW - Chức năng: Khách hàng có thể chọn mức độ hài lòng, đánh giá chất lượng phục vụ của nhân viên giao dịch. 04 phím đánh giá cảm ứng (1,2,3,4) tương ứng với 4 tiêu chí đánh giá, bề mặt có âm thanh, đèn báo. - Tiêu chí 1: Hài lòng - Tiêu chí 2: Không hài lòng về nghiệp vụ - Tiêu chí 3: Không hài lòng về thời gian - Tiêu chí 4: Không hài lòng về thái độ - Giao tiếp Wireless khoảng cách truyền đến 300m. - Nguồn: Adaptor 5VDC - Kích thước: (140 x 100 x 25) mm - Vỏ hộp: Mica.	24 tháng	Việt nam	Cái	4
4	Hộp điều khiển không dây	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Model: DK-1501PW - Kết nối các thiết bị của hệ thống với máy vi tính, phân chia tín hiệu điều khiển từ trung tâm. - Phương thức truyền nhận không dây (Wireless), khoảng cách truyền đến 300m. - Cho phép kết nối nhiều hộp điều khiển để có được hệ thống lớn hơn. - Giao tiếp với máy tính qua cổng USB. - Kích thước: (190 x 80 x 26)mm - Vỏ hộp: Sắt tĩnh điện màu kem cát.	24 tháng	Việt nam	Cái	1
5	Kiosk cấp số thứ tự màn hình cảm ứng TouchScreen	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Model: PR-1501PC - Chức năng: Cấp phiếu số thứ tự, phân luồng dịch vụ, có thể kết nối với loa, bộ âm thanh, có thể làm máy chủ cài đặt phần mềm quản lý trung tâm. - Màn hình: Màn hình cảm ứng: kích cỡ 15 inch; Độ phân giải: 1024x768 dpi; Độ sáng: 250 cd/m2; Màu sắc: TFT 16 triệu màu.	24 tháng	Việt nam	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		- Kiosk: Chất liệu: thép uốn công nghiệp; Màu sắc vỏ hộp Kiosk: Màu trắng, viền đen; Kích thước: (H1345 x W480 x D65) mm. - Máy tính NUC Bộ vi xử lý Intel® Processor N97 (up to 3.6ghz) hoặc tương đương. Bộ xử lý hình ảnh VGA: Intel® UHD Graphics; Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên RAM: DDR 8GB; Ổ cứng lưu trữ SSD 256GB; Giao tiếp mạng LAN 10/100/1000; Intel wireless. - Máy in nhiệt Epson (Epson TM-T81III) In nhiệt trên khổ giấy 75-80mm; Dao cắt tự động Tốc độ in: Max 200mm/s Cổng Giao tiếp RS232/USB. - Máy đọc Qrcode hiệu Zebra DS9308-SR Đọc các loại mã vạch 1D, 2D, thẻ BHYT, QR thẻ CCCD. Tốc độ lướt (Presentation): Lên đến 120 in./305 cm. Trường quan sát: 52° H x 33° V nominal Số tia quét: Đa tia; - Chế độ quét: Tự động Công nghệ quét: hình ảnh Độ phân giải thành phần tối thiểu: Code 39: 3 mil; Code 128: 3 mil; Data Matrix: 5 mil; QR Code: 5 mil - Phần mềm cấp vé: + Hiện thị giao diện cấp số thứ tự theo từng dịch vụ + Cho phép cấp vé thứ tự theo giờ hoặc theo số lượng vé thứ tự được phát hành. + Cho phép định dạng và thay đổi nội dung in trên vé trong lúc hệ thống đang hoạt động. + Cho phép cài đặt các dịch vụ, số lượng dịch vụ không hạn chế + Giao diện, dịch vụ lấy số thứ tự đa dạng, tùy biến.				
6	Bộ âm thanh tự động	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Model: AT-1501P - Công suất: 250W - Có khả năng lập trình để phát ra âm thanh (tự động đọc số vé) của nhiều ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh. - Giọng đọc chuẩn, rõ ràng, thân thiện với người nghe.	24 tháng	Việt nam	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		- Tích hợp âm thanh chuông báo khi gọi. - Dễ dàng chọn mẫu âm thanh hoặc tháo âm lại cho hệ thống. - Cho phép cài đặt các câu thông báo với khách hàng theo thời gian định trước.				
7	Loa treo tường	- Hãng sản xuất: TOA - Model: BS-633A - Công suất 6W - Loại loa gắn tường, chất lượng âm thanh chuẩn, rõ ràng.	24 tháng	Việt nam	Cái	1
8	Phần mềm quản lý hệ thống xếp hàng tự động	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Vận hành được trên nhiều loại cơ sở dữ liệu như: MS SQL, MS Access... - Vận hành trên môi trường Window 2000 trở lên - Phần mềm dùng bộ đọc SAPI5 theo tiêu chuẩn của Windows. - Xuất báo cáo thống kê dữ liệu khách hàng theo định dạng file Excel, Word, .pdf,... - Phần mềm sử dụng vĩnh viễn	24 tháng	Việt nam	Công	4
9	Phần mềm hiển thị tổng quát LCD	- Hãng sản xuất: TECHNOLOGY VIỆT NAM - Chức năng: Hiển thị số thứ tự trên màn hình tại sảnh chờ chung, màn hình hiển thị từng quầy. - Hiển thị số vé thứ tự - Hiển thị số quầy giao dịch - Video tuyên truyền (cho màn hình hiển thị chung, tùy chọn) - Dòng thông báo - Cập nhật thông tin từ PC - Vận hành trên nền Window 7 trở lên - Phần mềm sử dụng vĩnh viễn	24 tháng	Việt nam	Cái	1
10	Đầu ghi hình IP 8 kênh	- Model: DS-7108NI-Q1/M - Thương hiệu: Hikvision - Chuẩn nén video H.265+/ H.265/ H.264+/ H.264 - Cổng ra HDMI và VGA với độ phân giải 1920X1080P. - Độ phân giải ghi hình tối đa 4MP - Hỗ trợ ổ cứng dung lượng đến 6TB - Băng thông đầu vào 60Mbps, băng thông đầu ra 60Mbps - Hỗ trợ 1 cổng mạng 10/100/1000Mbps - Một cổng mạng RJ45 tối đa 1000Mbps, 2 USB 2.0 - Miễn phí 1 host chính hãng trọn đời sản phẩm.	24 tháng	Trung Quốc	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		- Vỏ kim loại - Nguồn cấp 12V DC				
11	Camera IP 2Mp lắp trong nhà	- Model: DS-2CD1T21G2-LIU - Thương hiệu: Hikvision - Cảm biến 1/2.9" progressive scan CMOS - Chuẩn nén H.265, H.265+, H.264, H.264+; Hỗ trợ 2 luồng dữ liệu - Độ nhạy sáng Color: 0.005 Lux @ (F1.6, AGC ON) - Độ phân giải tối đa (1920 × 1080)/25fps - Ống kính 2.8/4mm - Tầm xa hồng ngoại/Ánh sáng trắng: 50m - Chống ngược sáng DWDR, BLC, 3D DNR - Hỗ trợ chế độ đèn thông minh Smart Hybrid Light - Tính năng phát hiện người và phương tiện - Tích hợp Micro - Tiêu chuẩn chống bụi nước IP67 - Hỗ trợ dịch vụ Hik-connect, tên miền CameraDDNS - Vật liệu: Kim loại, Plastic - Nguồn cấp: 12V/PoE chuẩn 802.03af - Kích thước: 83.7 mm × 80.7 mm × 205.6 mm - Trọng lượng: 580 g	24 tháng	Trung Quốc	Cái	2
12	Ổ cứng 2T lưu trữ hình ảnh camera	- Model: WD23PURZ - Thương hiệu: Western - Chuẩn kết nối: SATA 3 (6Gb/s) - Dung lượng lưu trữ: 2TB - Kích thước / Loại: 3.5 inch - Công nghệ Advanced Format (AF): Có - Chứng nhận RoHS: có - Tốc độ chuẩn kết nối: 6 Gb/s - Tốc độ ghi dữ liệu: 145 MB/s - Tốc độ vòng quay: 5400 RPM - Bộ nhớ đệm: 64MB - Số lượng camera hỗ trợ: Lên tới 64 cameras - Số lượng bay ổ đĩa hỗ trợ tối đa: 8 bay	24 tháng	Thái Lan	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		Tương thích đầu ghi DVR/NVR hoạt động 24/7				
13	Bộ chuyển đổi nguồn Poe dùng cho camera IP	- Model: DS-3E1106P-E/M(B) - Thương hiệu: Hikvision - Switch mạng thông minh 4 cổng PoE + 2 cổng uplink 100Mbps - Hỗ trợ tính năng cấu hình quản lý bằng phần mềm : bật tắt PoE , quản lý băng thông , nhật ký, upgrade firmware ... - Hỗ trợ tính năng hiển thị sơ đồ mạng - Tự tương thích chuẩn IEEE 802.3af/at - Công suất PoE 45W ; Công suất tối đa 30W mỗi cổng - Cổng ưu tiên : Cổng 1 và 2 - Chống sét 6KV cho các cổng PoE - Truyền dẫn khoảng cách xa : Tối đa 300m ở chế độ mở rộng (cổng 1 – 4) - Vỏ kim loại, thiết kế ko quạt - Nguồn cấp: 48VDC - Kích thước: 121.1 mm × 27.6 mm × 83.1 mm - Trọng lượng: 270g	24 tháng	Trung Quốc	Cái	1
14	Cáp mạng Cat5	- Model: AMP-CAT5EUTP3 - Thương hiệu: AMP - Đồng đường kính: 23AWG - Trở kháng: 100 & 15 - Bên ngoài đường kính: 6,1 & cách 0.2mm - Trọng lượng: 13,5 kg/kft - Bán kính uốn cong tối thiểu: 6-8 OD - Kéo căng tối đa: 10 - Vỏ bọc: nhựa PVC/LSZH - Nhiệt độ: -20 ~ 60 - Đóng gói: Cuộn & thùng Carton	24 tháng	Trung Quốc	Met	100
15	Máy tính bảng hỗ trợ gắn sim Samsung Galaxy Tab S10 FE 5G	- Model: Samsung Galaxy Tab S10 FE 5G 8Gb 128Gb - Thương hiệu: Samsung - Kích thước: 165.8 x 254.3 x 6.0mm - Trọng lượng sản phẩm: 497 g - Chuẩn kháng nước / Bụi bẩn: IP68 - Chất liệu: Armor aluminum	24 tháng	Việt Nam	Cái	15

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		- Bộ xử lý: CPU Model - Exynos 1580 - Số nhân: 8 - Tốc độ tối đa: 2.9 GHz - Dung lượng RAM: 8 GB - Kích thước màn hình: 10.9 inch - Công nghệ màn hình: TFT LCD - Độ phân giải: 2304 x 1440 Pixels - Chuẩn màn hình: FHD+ - Màu màn hình: 16 Triệu - Tần số quét: 90 Hz - Độ sáng: 800 nits - Đồ họa: Chip đồ họa (GPU) - Xclipse 540 - Dung lượng (ROM): 128 GB - Bộ nhớ còn lại: Khoảng 106 GB - Danh bạ lưu trữ: Không giới hạn - Thẻ nhớ ngoài: MicroSD - Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa: 2 TB - Số camera sau: Single rear camera - Resolution: 13.0 MP - Quay phim: UHD 4K (3840 x 2160)@30fps - Tính năng: Scan tài liệu, quay video - Camera Selfie: Resolution 12.0 MP - Tính năng: Gọi video - Cảm biến: Cảm biến gia tốc, cảm biến vân tay, con quay hồi chuyển, cảm biến địa từ, cảm biến Hall, cảm biến ánh sáng. - Bảo mật: Mở khóa vân tay - Giao tiếp và kết nối: - Số khe SIM: 1 - Hỗ trợ mạng: 5G - Cổng giao tiếp: Type C - Wifi: 802.11 a/b/g/n/ac/ax, Dual-band (2.4 GHz/ 5 GHz), HE80, MIMO, 1024-				

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		QAM ▪ GPS: GPS, GLONASS, GALILEO, BEIDOU, QZSS ▪ Bluetooth: v5.3 ▪ Kết nối khác: Bluetooth • Thông tin pin & sạc: ▪ Loại PIN: Pin Li-ion ▪ Dung lượng pin: 8000 mAh ▪ Thông tin thêm: Sạc pin nhanh • Hệ điều hành: ▪ OS: Android ▪ Version: Android 15 ▪ Phụ kiện trong hộp: ▪ Sách HDSD ▪ Cáp ▪ Que lấy SIM ▪ Bút cảm ứng • Phụ kiện đi kèm: Bao da kèm bàn phím chính hãng Samsung Tab S10				
16	Máy tính xách tay DELL INS15 3530 i5-1334U / 16GB / 512SSD / 15.6FHD / 120Hz/W11SL	• Model: Inspiron 15 3530 • Thương hiệu: Dell • Bộ xử lý ▪ Công nghệ CPU: Intel Core i5 Raptor Lake - 1334U ▪ Số nhân: 10 ▪ Số luồng: 12 ▪ Tốc độ CPU: 1.30 GHz (Lên đến 4.60 GHz khi tải nặng) • Đồ họa (GPU) ▪ Card màn hình: Card tích hợp - Intel Iris Xe Graphics • Bộ nhớ RAM, Ổ cứng ▪ RAM: 16 GB ▪ Loại RAM: DDR4 (1 khe 8 GB + 1 khe 8 GB) ▪ Tốc độ Bus RAM: 2666 MHz ▪ Hỗ trợ RAM tối đa: 16 GB ▪ Ổ cứng: 512 GB SSD NVMe PCIe (Có thể tháo ra, lắp thanh khác tối đa 2 TB (2280) / 1 TB (2230)) - Hỗ trợ khe cắm HDD SATA 2.5 inch mở rộng (nâng cấp	24 tháng	Trung Quốc	Cái	17

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		tối đa 1 TB) • Màn hình ▪ Kích thước màn hình:15.6" ▪ Độ phân giải:Full HD (1920 x 1080) ▪ Tần số quét:120Hz ▪ Độ phủ màu:45% NTSC ▪ Công nghệ màn hình:Chống chói Anti GlareLED Backlit250 nitsWVA • Cổng kết nối & tính năng mở rộng ▪ Cổng giao tiếp:1 x USB 2.0Jack tai nghe 3.5 mm1 x USB 3.2HDMIUSB Type-C ▪ Kết nối không dây:Wi-Fi 6 (802.11ax)Bluetooth 5.3 ▪ Khe đọc thẻ nhớ:SD ▪ Webcam:HD webcam ▪ Đèn bàn phím:Không có đèn ▪ Công nghệ âm thanh:Realtek Audio ▪ Kích thước – khối lượng - pin ▪ Thông tin Pin:3-cell Li-ion, 41 Wh • Hệ điều hành:Windows 11 Home SL + Office Home • Kích thước: Dài 358.5 mm - Rộng 235.56 mm - Dày 18.99 mm - 1.66 kg • Chất liệu: Vỏ nhựa				
17	MÁY TÍNH ĐỂ BÀN (PC) DELL Tower ECT1250 i5 và màn hình Dell E2225HS	• Model: Dell Tower ECT1250 TFPC81 • Thương hiệu: Dell • Chip xử lý: Intel Core i5-14400 Processor (10 nhân, 16 luồng, upto 4.7GHz, 20MB Cache) • Ổ đĩa cứng: 512GB SSD M.2 PCIe NVMe • Card đồ họa: Intel UHD Graphics 730 • Ổ đĩa quang (DVD): Không • Phân loại: Tower • Cổng giao tiếp mở rộng: • Phía trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C® port, 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port, 1 x global headset jack • Phía sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On ports, 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports, 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port, 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port, 1 x	24 tháng	Malaysia /Trung Quốc	Bộ	9

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		DisplayPort™ 1.4a (HBR2) port, 1 x Legacy serial port (optional) • Slots: 1 x SATA 3.0 slot for 3.5-inch hard-disk drive, 2 x full-height Gen3 PCIe x1 slots, 1 x M.2 2230/2280 slot for solid-state drive, 1 x full-height Gen3 PCIe x16 slot, 1 x M.2 2230 slot for WiFi and Bluetooth combo card, 1 x SD-card 3.0 slot (optional), 1 x security-cable slot (Kensington lock) • Wifi: MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax, MU-MIMO • Bluetooth: Bluetooth 5.4 • Kết nối mạng LAN: 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port • Phụ kiện kèm theo: Keyboard Copilot + Mouse • Công suất nguồn: 180W • Kích thước: 324.30 x 154 x 292.20 (mm) • Khối lượng: 5.45 - 6.86 kg • Hệ điều hành: Windows 11 Home • Model: E2225HS • Màu sắc: Đen • Kích thước: 21.5" • Tần số quét: 75Hz • Thời gian phản hồi: 8 ms • Tỷ lệ: 16:9 • Độ tương phản tĩnh: 3,000:1 • Độ sáng: 250 cd/m2 • Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V) • Độ phủ màu: 72% NTSC • Số lượng màu: 16.7 triệu màu • Tấm nền: VA LED • Độ phân giải: FHD (1920 x 1080) • Điều chỉnh được độ nghiêng • Công suất: 21W • Kiểu màn hình: Màn hình phẳng • Kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.2, 1 x VGA/D-sub • Chuẩn gắn ARM: VESA mount 100mm • Phụ kiện đi kèm: 1 x Power Cable, 1 x HDMI Cable - 1.8 m, • Kích thước (có chân): 504.2 x 200.4 x 454.2 mm				

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		- Kích thước (không chân): 505.5 x 50.8 x 294.6 mm - Khối lượng (có chân): 3.83 kg - Khối lượng (không chân): 2.37 kg				
18	Màn hình Dell 21.5 inch	- Model: E2225HS - Thương hiệu: Dell - Màu sắc: Đen - Kích thước: 21.5" - Tần số quét: 75Hz - Thời gian phản hồi: 8 ms - Tỉ lệ: 16:9 - Độ tương phản tĩnh: 3,000:1 - Độ sáng: 250 cd/m2 - Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V) - Độ phủ màu: 72% NTSC - Số lượng màu: 16.7 triệu màu - Tấm nền: VA LED - Độ phân giải: FHD (1920 x 1080) - Điều chỉnh được độ nghiêng - Công suất: 21W - Kiểu màn hình: Màn hình phẳng - Kết nối: 1 x HDMI 1.4, 1 x DisplayPort 1.2, 1 x VGA/D-sub - Chuẩn gắn ARM: VESA mount 100mm - Phụ kiện đi kèm: 1 x Power Cable, 1 x HDMI Cable - 1.8 m, - Kích thước (có chân): 504.2 x 200.4 x 454.2 mm - Kích thước (không chân): 505.5 x 50.8 x 294.6 mm - Khối lượng (có chân): 3.83 kg - Khối lượng (không chân): 2.37 kg	24 tháng	Trung Quốc	Cái	4
19	Máy Scan tài liệu EPSON DS-C330	- Model: DS-C330 - Thương hiệu: Epson - Độ phân giải: 300 dpi - Tốc độ: 30ppm/60ipm - Chế độ quét: Quét tài liệu 2 mặt tự động - Kết nối: USB 2.0	24 tháng	Indonesia	Cái	3

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		• Nguồn: AC 220 - 240 V • Other Supports: scan được khổ A3, tài liệu mỏng, dễ vỡ; khay giấy 20page, công suất 5000 page/ ngày • Tương thích: Windows: Windows 7 / 8 / 8.1 / 10 / 11, Server 2008 / 2012 / 2016 / 2019 / 2022; Mac: Mac OS X 10.9 or later • Kích thước: 296 x 104 x 125 mm • Khối lượng: 1,8kg				
20	Máy in Canon LBP 243DW	• Model: LBP 243DW • Thương hiệu: Canon • Phương pháp in: In chùm tia laser đơn sắc • Tốc độ in: A4: 36 trang/phút; Thư: 37 trang/phút; 2 mặt: 30 hình/phút (A4) / 31 hình/phút (Thư) • Độ phân giải in: 600 x 600 dpi • Chất lượng in với công nghệ làm mịn hình ảnh: 1.200 x 1.200 dpi (tương đương) • Thời gian khởi động (Từ khi bật nguồn): 14 giây • Thời gian in bản đầu tiên (FPOT) (Xấp xỉ) : A4: 5 giây • Thời gian phục hồi (Từ chế độ ngủ): 4 giây hoặc ít hơn • Ngôn ngữ in: UFR II, PCL 6 • In hai mặt tự động: Đúng • Lề in: Lề Trên/Dưới/Trái/Phải: 5 mm; Lề Trên/Dưới/Trái/Phải: 10 mm (Phong bì) Xử lý giấy: • Dung lượng khay nạp giấy vào (Giấy thường, 80 g/m2) Tiêu chuẩn • Băng cassette: 250 tờ • Khay đa năng: 100 tờ Không bắt buộc: • Khay nạp giấy: 550 tờ • Tối đa: 900 tờ (Tiêu chuẩn + 1 khay nạp giấy) • Dung lượng khay đầu ra (Giấy thường, 80 g/m 2): 150 tờ Kích thước phương tiện • Cassette/Khay nạp giấy: A4, A5, A6, B5, Legal, Letter, Executive, Statement, Foolscap, Government Letter, Government Legal, Legal Ấn Độ, Custom (tối thiểu 105 x 148 mm đến tối đa 216 x 355,6 mm)	24 tháng	Việt Nam	Cái	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		• Khay đa năng: A4, A5, A6, B5, Legal, Letter, Executive, Statement, Foolscap, Government Letter, Government Legal, Indian Legal, Index Card, Postcard, Phong bì (COM10, Monarch, DL, C5), Custom (tối thiểu 76,2 x 127) mm đến tối đa 216 x 355,6 mm) • In 2 mặt: A4, Legal, Letter, Foolscap, Legal Ấn Độ, Custom (tối thiểu 210 x 279,4 mm đến tối đa 216 x 355,6 mm) • Loại phương tiện: Giấy thường, giấy tái chế, nhẵn, bưu thiếp, phong bì • Trọng lượng phương tiện: • Cassette/Khay nạp giấy: 60 - 120 g/m2 • Khay đa năng: 60 - 199 g/m2 Kết nối & Phần mềm Giao diện chuẩn: • Có dây: USB 2.0, 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T • Không dây: Wi-Fi 802.11b/g/n (Chế độ cơ sở hạ tầng, WPS, Kết nối trực tiếp) Giao thức mạng • In: LPD, RAW, WSD-In (IPv4, IPv6) An ninh mạng • Có dây: Lọc địa chỉ IP/Mac, HTTPS, SNMPv3, IEEE802.1X, IPsec, TLS 1.3 • Không dây: Chế độ cơ sở hạ tầng: WEP (64/128 bit), WPA-PSK (TKIP/AES), WPA2-PSK (TKIP/AES), WPA-EAP (AES), WPA2-EAP (AES) • Chế độ điểm truy cập: WPA2-PSK (AES) • Giải pháp in ấn trên thiết bị di động/đám mây: Canon PRINT Business, Canon Print Service (Android), AirPrint, Mopria, Microsoft Universal Print • Khả năng tương thích của hệ điều hành: Windows 10/11, Windows Server 2012/2012 R2/2016/2019/2022, macOS 10.13 trở lên, Linux, Chrome OS • Các tính năng khác: ID bộ phận • Bao gồm phần mềm: Trình điều khiển máy in, Trạng thái mực Tổng quan • Bộ nhớ thiết bị: 1 GB • Trưng bày: LCD 5 dòng • Yêu cầu về nguồn điện: AC 220 - 240V, 50/60Hz Mức tiêu thụ điện năng (Xấp xỉ) • Hoạt động: 480 W (tối đa 1.250 W)				

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		• Đứng gần: 6 W • Ngủ: 0,9 W Môi trường hoạt động • Nhiệt độ: 10 - 30°C • Độ ẩm: 20 - 80% RH (không ngưng tụ) • Chu kỳ nhiệm vụ hàng tháng: 80.000 trang • Kích thước (W x D x H) (Xấp xỉ): 399x373x249mm • Trọng lượng (Xấp xỉ): 8,7 kg • Hộp mực: Tiêu chuẩn: Hộp mực 070: 3.000 trang (Theo bộ: 1.500 trang); Cao: Hộp mực 070H: 10.200 trang				
21	Máy in laser đen trắng Canon LBP6030B	• Model: LBP 243DW • Thương hiệu: Canon • Phương pháp in: In chùm tia laser đơn sắc • Tốc độ in (A4): 18 ppm • Tốc độ in (Letter): 19 ppm • Độ phân giải: 600 x 600 dpi • Chất lượng với công nghệ làm mịn hình ảnh: 2,400 (tương đương) x 600 dpi • Thời gian khởi động (Từ khi bật nguồn): 10 giây hoặc ít hơn • Thời gian in bản đầu tiên*2 (FPOT): 7.8 giây • Thời gian phục hồi: 1 giây • Ngôn ngữ in: UFR II LT • Lề in: Đường viền Trên/Dưới/Trái/Phải: 5 mm; Đường viền Thù: 10 mm XỬ LÝ GIẤY • Nạp giấy (Giấy thường 80g/m²): 150 tờ • Kích thước giấy: A4, A5, B5, Legal, Letter, Executive, 16K; Bao thư (COM10, Monarch, DL, C5); Tùy chỉnh: rộng 76.2 - 216 mm, dài 188 - 356 mm • Loại giấy: Plain Paper, Heavy Paper, Label, Envelope • Trọng lượng giấy: 60 – 163 g/m² KẾT NỐI VÀ PHẦN MỀM • Giao diện tiêu chuẩn (Có dây): USB 2.0 • Hệ điều hành tương thích: Windows 10/11, Windows Server 2016/2019/2022, Mac OS 10.14 or later, Linux • Phần mềm có sẵn: Printer Driver, Toner Status	24 tháng	Việt Nam	Cái	8

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
		THÔNG TIN CHUNG - Bộ nhớ thiết bị: 32 MB - Bảng điều khiển: 2 Đèn Led báo hiệu, 1 Nút điều khiển - Yêu cầu nguồn điện: AC 220 - 240 V, 50/60 Hz - Mức tiêu thụ điện (Vận hành): 330 W (tối đa 870W) - Mức tiêu thụ điện (Chế độ chờ): 1.8 W - Mức tiêu thụ điện (Chế độ nghỉ): 0.5 W MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH - Nhiệt độ: 10 – 30°C - Độ ẩm: 20 – 80% độ ẩm tương đối (không ngưng tụ) - Chu kỳ in hàng tháng: Lên đến 5,000 trang - Trọng lượng (khoảng): 5 kg - Kích thước (W x D x H): 364 x 359 x 199 mm - Hộp mực: Hộp mực 325: 1,600 trang (Theo máy: 1,600 trang)				
22	Máy in Brother MFC-L2701DW	- Model: MFC-L2701DW - Thương hiệu: Brother - Chức năng: Print, Scan, Copy, Fax - Kiểu máy in: In laser trắng đen , In 2 mặt - Độ phân giải: 2400 x 600 dpi - Tốc độ in: 30 ppm (Độ phủ 5%) (trắng đen) - Công suất in: Khuyến nghị: 250 - 2.000 trang/tháng - Bộ nhớ tích hợp: 32 MB - Catridge Mực: Brother TN - 2385 - Khay nạp giấy: Tối đa 250 tờ giấy thường 80 gsm - Khay chứa giấy đã in: 100 tờ - Khổ giấy in: A4, Letter, A5, A5 (Long Edge), A6, Executive, Legal, Folio - Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 7;8.1;10;Mac OS 10.6 hoặc cao hơn. - Kết nối: USB 2.0 - Kết nối mạng: LAN & Wifi - Kích thước: 409 × 398.5 × 316.5 mm - Khối lượng: 11.4 kg	24 tháng	Trung Quốc	Cái	2
23	MÁY PHOTO SHARP BP-	- Model: BP-20M31 - Thương hiệu: SHARP	24 tháng	Trung Quốc	Cái	5

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Bảo hành	Xuất xứ	ĐVT	SL
	20M31	• Chức năng: Coppy – in mạng – Scan màu • Màn hình: LCD 5 dòng. • Tốc độ copy/in: 31 bản/phút A4. • Tốc độ scan mạng: 37 bản/ phút. • Bộ phận nạp và đảo bản gốc có sẵn (100 tờ). • Bộ phận đảo bản sao/in có sẵn. • Khô giấy A3 – A6. • Phóng to thu nhỏ: 25 – 400%. • Sao chụp liên tục 999 bản/bộ. • Độ phân giải scan: cao nhất 9,600dpi. • Bộ nhớ: Tiêu chuẩn 1GB. • Trữ lượng giấy: 1,100 tờ.				